

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Công văn số 133/STC-GCSDT ngày 11/3/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

1. Máy vi tính để bàn (bao gồm cả thiết bị lưu điện) có giá gói thầu trên 300 triệu đồng đối với đơn vị trực tiếp sử dụng hoặc đối với 01 lần mua sắm.

2. Máy vi tính xách tay có giá gói thầu trên 300 triệu đồng đối với đơn vị trực tiếp sử dụng hoặc đối với 01 lần mua sắm.

3. Máy móc, thiết bị y tế (trừ danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia) có giá gói thầu trên 300 triệu đồng đối với đơn vị trực tiếp sử dụng hoặc đối với 01 lần mua sắm (chi tiết danh mục tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm).

4. Trang thiết bị giáo dục thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trên 300 triệu đồng đối với đơn vị trực tiếp sử dụng hoặc đối với 01 lần mua sắm (trừ thiết bị dạy học thuộc dự án mua sắm theo Luật Đầu tư công), cụ thể:

a) Danh mục thiết bị dùng chung của các cấp học theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Bàn, ghế học sinh.

c) Bàn, ghế giáo viên.

d) Máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, máy vi tính và ti vi.

5. Danh mục mua sắm tập trung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là tài sản theo tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định hiện hành (không áp dụng mua sắm tập trung đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung, máy móc thiết bị chuyên dùng).

Điều 2. Đối với các trường hợp đã thực hiện mua sắm tập trung hoặc dự án mua sắm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo hình thức mua sắm tập trung trước ngày quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 và Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *du*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- MTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX, XD, TH *du*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khởi



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 14/ 3 /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
1	Hệ thống X - quang	
-	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy
-	Máy X quang di động	Máy
-	Máy X quang C Arm	Máy
2	Hệ thống CT - Scanner	
-	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
-	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
-	Hệ thống CT Scanner \geq 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ \geq 1.5 Tesla	Hệ thống
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống
5	Siêu âm	
-	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy
-	Máy siêu âm tổng quát	Máy
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống
8	Máy thận nhân tạo	Máy
9	Máy thở	Máy
10	Máy gây mê	Máy
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy
12	Bơm tiêm điện	Cái



STT	Chủng loại	Đơn vị tính
13	Máy truyền dịch	Máy
14	Dao mổ	
-	Dao mổ điện cao tần	Cái
-	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái
15	Máy phá rung tim	Máy
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống
18	Đèn mổ treo trần	Bộ
19	Đèn mổ di động	Bộ
20	Bàn mổ	Cái
21	Máy điện tim	Máy
22	Máy điện não	Máy
23	Hệ thống khám nội soi	
-	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống
24	Máy soi cổ tử cung	Máy
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy
26	Thiết bị xạ trị	Hệ thống





PHỤ LỤC 02
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số **551** /QĐ-UBND ngày **14 / 3** /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
1	Autoclave các loại, cỡ (nồi hấp)	Cái
2	Giường bệnh nhân (+ Tủ đầu giường)	Cái
3	Giường cấp cứu	Cái
4	Giường cấp cứu nhi	Cái
5	Giường hồi sức điều khiển điện	Cái
6	Hệ thống kháng sinh đồ	Hệ thống
7	Hệ thống máy xét nghiệm PCR	Hệ thống
8	Hệ thống xử lý chất thải y tế	Hệ thống
9	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái
10	Máy chụp cắt lớp võng mạc OTC	Cái
11	Máy chụp nhũ ảnh	Cái
12	Máy điện cơ	Cái
13	Máy điện châm đa năng	Cái
14	Máy điện tim gắng sức	Cái
15	Máy điện từ trường điều trị	Cái
16	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng + Giường vật lý trị liệu	Cái
17	Máy định danh (vi khuẩn, nấm)	Cái
18	Máy định danh nhóm máu	Cái
19	Máy đo (phân tích) khí máu	Cái
20	Máy đo chức năng hô hấp	Cái



STT	Chủng loại	Đơn vị tính
21	Máy đo độ loãng xương	Cái
22	Máy đo thính lực	Cái
23	Máy đốt cổ tử cung	Cái
24	Máy ghế nha hoàn chỉnh	Cái
25	Máy hạ thân nhiệt kiểm soát	Cái
26	Máy Holter theo dõi huyết áp	Cái
27	Máy Holter theo dõi tim mạch	Cái
28	Máy kéo giãn cột sống, cổ	Cái
29	Máy Laser CO2 fractional	Cái
30	Máy Laser điều trị	Cái
31	Máy Laser điều trị dẫn tĩnh mạch	Cái
32	Máy nuôi cấy máu tự động	Cái
33	Máy phaco	Cái
34	Máy phát tia Plasma lạnh	Cái
35	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 22 thông số	Cái
36	Máy phân tích khí máu	Cái
37	Máy phân tích nước tiểu	Cái
38	Máy siêu âm điều trị	Cái
39	Máy siêu âm gan (FibroScan)	Cái
40	Máy siêu âm mắt A/B	Cái
41	Máy sóng ngắn điều trị	Cái
42	Máy tán sỏi Laser	Cái
43	Máy thận nhân tạo HDF online	Cái
44	Máy xét nghiệm cận lẳng nước tiểu	Cái



STT	Chủng loại	Đơn vị tính
45	Máy xét nghiệm điện di mao quản	Cái
46	Máy xét nghiệm đông máu	Cái
47	Máy xét nghiệm HBA1C	Cái
48	Máy xét nghiệm Ion đồ	Cái
49	Máy xung điện điều trị	Cái
50	Monitor ≥ 5 thông số	Cái
51	Tủ lạnh (-) bảo quản bệnh phẩm truyền nhiễm	Cái
52	Tủ lạnh lưu trữ máu	Cái
53	Thiết bị đo bụi hồng ngoại	Cái
54	Thiết bị đo cường độ phóng xạ	Cái
55	Thiết bị đo chlorine trong nước	Cái
56	Thiết bị đo điện từ trường	Cái
57	Thiết bị đo độ rung	Cái
58	Thiết bị Laser chiếu ngoài	Cái

